

Số: 201/2024/QĐST-HNGĐ

T, ngày 29 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 301/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Võ Phước H, sinh năm 1981.

Địa chỉ cư trú: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

- **Bị đơn:** Chị Lê Thị Kim H, sinh năm 1984.

Địa chỉ cư trú: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Võ Phước H và chị Lê Thị Kim H.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ tài sản:** Anh Võ Phước H và chị Lê Thị Kim H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Nguyên đơn anh Võ Phước H tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ

(Ba trăm ngàn đồng) anh H đã nộp theo biên lai thu số 000210 ngày 13/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, còn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) hoàn trả cho anh H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
  - VKSND huyện T;
  - THA Dân sự huyện T;
  - UBND xã H, huyện T;
- Giấy chứng nhận kết hôn số 94 ngày 22/7/2002
- Đương sự;
  - Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**( đã ký)**

**Ngô Văn PH**